

Số: 446 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ 9 tháng và phương hướng,
nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm 2026**

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện đề nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về việc tham dự buổi làm việc với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI tại Giấy mời số 41/GM-ĐĐBQH ngày 25/9/2026; trên cơ sở nội dung tham mưu, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 10620/STC-TH&QLNS ngày 29/9/2026, UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của tỉnh 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm 2026; những hạn chế, tồn tại, vướng mắc, bất cập; đề xuất, kiến nghị tháo gỡ thể chế, chính sách, pháp luật và những vấn đề khó khăn từ thực tiễn của tỉnh như sau:

**A. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 9 THÁNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI
NĂM 2026**

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ngay từ đầu năm 2026, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bám sát các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; xác định mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030. UBND tỉnh sớm giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công cho các sở, ban, ngành, địa phương; yêu cầu xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, gắn nhiệm vụ với trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP, UBND tỉnh kịp thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND và số 02/CTr-UBND để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình của tỉnh. Trong đó, Chương trình hành động số 01/CTr-UBND xác định 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 167 nhiệm vụ cụ thể, phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xây dựng kịch bản tăng trưởng theo từng quý, ngành, lĩnh vực và giao mục tiêu cho các xã, phường làm cơ sở tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá kết quả.

Trong quá trình điều hành, UBND tỉnh thường xuyên theo dõi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, rà soát các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng, sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thu ngân sách và đời sống Nhân dân để kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp. Trên cơ sở kết quả quý I, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 21/4/2026 điều chỉnh kịch bản tăng trưởng 9 tháng cuối năm, chi tiết đến các ngành kinh tế, gắn với các công trình, dự án trọng điểm, năng lực sản xuất mới, sản lượng và vốn có khả năng thực hiện. Sau 6 tháng đầu năm, tiếp tục ban hành Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 24/7/2026 về kịch bản điều hành 6 tháng cuối năm, xác định phần giá trị tăng thêm còn phải thực hiện, nhu cầu vốn và các nguồn lực cần huy động để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm từ 10% trở lên.

Qua các lần cập nhật kịch bản, công tác điều hành được cụ thể theo từng khu vực kinh tế, ngành, lĩnh vực và nguồn lực; gắn mục tiêu tăng trưởng với tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách, thu ngân sách, sản xuất công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và tiến độ các dự án lớn. Đối với những ngành, lĩnh vực chưa đạt yêu cầu, UBND tỉnh chỉ đạo xác định phần còn thiếu, nguyên nhân và nguồn lực có khả năng bổ sung; tập trung nguồn lực vào các dự án, công trình và năng lực sản xuất có khả năng tạo thêm sản lượng, khối lượng và giá trị tăng thêm trong năm.

Cùng với điều hành tăng trưởng, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo phát triển công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xuất khẩu; đẩy nhanh thực hiện và giải ngân đầu tư công; thúc đẩy đầu tư ngoài ngân sách, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tăng cường quản lý thu, chi ngân sách và khai thác nguồn lực đất đai. Việc theo dõi đầu tư từng bước gắn với khả năng thực hiện thực tế; đối với đầu tư ngoài ngân sách, tập trung vào vốn thực hiện và khối lượng triển khai; đối với đầu tư công, gắn giải ngân với khối lượng thực tế, kịp thời rà soát, điều chuyển vốn từ các dự án không còn khả năng thực hiện sang các dự án có khối lượng và khả năng giải ngân.

UBND tỉnh tập trung tháo gỡ vướng mắc đối với các công trình, dự án, nhất là dự án trọng điểm, quy mô lớn và dự án tồn đọng, kéo dài; rà soát, phân loại theo nhóm vướng mắc và thẩm quyền xử lý, xác định nội dung, cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành. Đối với dự án đã được tháo gỡ, tiếp tục theo dõi để kết quả xử lý thủ tục được chuyển thành vốn thực hiện, khối lượng đầu tư và năng lực sản xuất, kinh doanh. Công tác giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của các sở, ngành, địa phương và sự đồng thuận của Nhân dân, góp phần đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm.

Công tác thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm. UBND tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh thẩm định,

giải quyết thủ tục đối với các dự án đủ điều kiện; tăng cường đối thoại, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Các dự án được theo dõi từ chấp thuận chủ trương đầu tư, hoàn thành thủ tục, khởi công đến vốn thực hiện và hình thành năng lực sản xuất mới, qua đó xác định khả năng đóng góp cho tăng trưởng năm 2026 và chuẩn bị nguồn lực cho năm 2027, giai đoạn 2026-2030.

Song song với phát triển kinh tế, UBND tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Các nhiệm vụ lớn, cấp thiết được tập trung triển khai như vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; sắp xếp tổ chức bộ máy, xử lý trụ sở, tài sản công; đầu tư các trường phổ thông nội trú liên cấp tại khu vực biên giới; tổ chức khám sức khỏe cho Nhân dân; xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài; triển khai quy hoạch tỉnh và chuẩn bị các điều kiện hình thành các không gian, động lực phát triển mới.

Đồng thời, UBND tỉnh tập trung cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các nghị quyết, kết luận, chương trình của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa và an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy sau sắp xếp.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kiểm đếm kết quả; các nhiệm vụ trọng tâm được giao theo yêu cầu “6 rõ”, “1 xuyên suốt”. Đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ chậm tiến độ, kịp thời xác định nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp xử lý; thường xuyên rà soát đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách, dự án trọng điểm, dự án tồn đọng và các nguồn lực có khả năng tạo khối lượng trong năm; định kỳ đánh giá GRDP, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách nhà nước và các cân đối lớn để xác định phần còn thiếu và nhiệm vụ cần tập trung thực hiện.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 được triển khai chủ động, kịp thời, đồng bộ; các nhiệm vụ, giải pháp được cụ thể hóa gắn với trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực và kết quả thực hiện. UBND tỉnh thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản, tháo gỡ các điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ công trình, dự án và huy động nguồn lực phát triển; đồng thời bảo đảm các nhiệm vụ văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và vận hành ổn định chính quyền địa phương 02 cấp, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và tạo nền tảng tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

- GRDP quý III tăng 8,66% và lũy kế 9 tháng tăng 8,22% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,98%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,07%; khu vực dịch vụ tăng 9,01%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng tăng 15,01%;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 163.203 tỷ đồng, tăng 17,55%;
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 2.312 triệu USD, tăng 6,25%; kim ngạch nhập khẩu đạt 863 triệu USD, tăng 13,37%.
- Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 45.804 tỷ đồng, tăng 7,91%, bằng 56,98% kế hoạch năm.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 12.626 tỷ đồng, tăng 3,99% so với cùng kỳ; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 30.597 tỷ đồng, bằng 74,14% dự toán HĐND tỉnh giao.
- Du lịch tiếp tục tăng trưởng cao, toàn tỉnh đón khoảng 8,34 triệu lượt khách, tăng 35,94%; tổng thu từ du lịch đạt khoảng 15.837 tỷ đồng, tăng 38,13%.
- Ước có 2.830 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 19,7%; 540 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 21,1%; 61 hợp tác xã thành lập mới.
- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được bảo đảm; ước giải quyết việc làm cho 44.600 lao động; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95,2% dân số; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 97,34%.
- Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được tăng cường.

2. Về thu, chi ngân sách nhà nước:

a) Thu ngân sách nhà nước: Ngay từ đầu năm, tỉnh đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất của Trung ương; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về thuế; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát các nguồn thu, tăng cường quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng và khai thác các nguồn thu còn dư địa. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cơ bản bám sát kịch bản 9 tháng năm 2026 với kết quả ước đạt 12.626 tỷ đồng, bằng 73,77% dự toán Trung ương giao (*17.116 tỷ đồng*), 69,76% kế hoạch HĐND tỉnh giao (*18.100 tỷ đồng*) và 63,51% kịch bản năm 2026 (*19.880 tỷ đồng*); tăng 3,99% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa ước đạt 12.455 tỷ đồng, tăng 3,77% so với cùng kỳ; thu nội địa không kể tiền sử dụng đất ước đạt 9.531 tỷ đồng, tăng 9,78% so với cùng kỳ và đạt 106,30% kịch bản 9 tháng, vượt khoảng 563 tỷ đồng.

Thu tiền sử dụng đất ước đạt 2.924 tỷ đồng, bằng 53,16% dự toán Trung

ương giao, khoảng 45,10% dự toán HĐND tỉnh giao và 40,42% kịch bản năm, giảm 11,92% so với cùng kỳ; tiến độ thu còn thấp và là một trong những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện tổng thu ngân sách. Thu xổ số kiến thiết ước đạt 377 tỷ đồng, bằng 94,28% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, 85,32% kịch bản năm, tăng 17% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 109 tỷ đồng, bằng 73,85% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, 58,76% kịch bản năm, giảm 21,57% so với cùng kỳ.

b) Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2026 ước đạt 30.597 tỷ đồng, bằng 74,14% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 10.104 tỷ đồng, bằng 96,51% dự toán HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên ước đạt 20.487 tỷ đồng, bằng 68,09% dự toán HĐND tỉnh giao. Các nhiệm vụ chi cơ bản được bảo đảm theo dự toán, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách an sinh xã hội.

3. Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 9 tháng năm 2026 ước đạt 45.804 tỷ đồng, tăng 7,91% so với cùng kỳ, đạt 56,98% kế hoạch năm (*KH năm: 80.390 tỷ đồng*). Trong đó, vốn khu vực nhà nước đạt 15.455 tỷ đồng, tăng 3,11% so với cùng kỳ; vốn khu vực ngoài nhà nước đạt 29.901 tỷ đồng, tăng 16,02%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 448 tỷ đồng, bằng 26,59% so với cùng kỳ.

- *Về giải ngân vốn đầu tư công*: Ngay từ đầu năm, tỉnh xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng; tập trung chỉ đạo phân bổ vốn, đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán và xử lý các vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng. Việc theo dõi tiến độ được thực hiện theo tuần, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả giải ngân; đồng thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án chậm triển khai, ưu tiên vốn cho các dự án có khối lượng và khả năng giải ngân tốt.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là 11.294,185 tỷ đồng, trong đó đã phân bổ chi tiết 10.015,271 tỷ đồng, đạt 88,67%; còn 1.278,914 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết¹. Đến hết ngày 29/9/2026, giải ngân đạt 4.618,036 tỷ đồng, bằng 46,11% kế hoạch địa phương giao chi tiết và 46,00% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; còn 5.397,235 tỷ đồng kế hoạch đã giao chi tiết chưa giải ngân. Đối với kế hoạch vốn năm 2025 được phép kéo dài sang năm 2026 là 5.628 tỷ

¹ Chưa tính số đang trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ gồm: 245 tỷ đồng vốn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và 39,883 tỷ đồng phần vốn phân bổ sau để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ khác tại Tờ trình số 447/TTr-STC ngày 26/9/2026 của Sở Tài chính; 269,140 tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương và 204,547 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Tờ trình số 438/TTr-STC ngày 22/9/2026 của Sở Tài chính.

đồng, đến hết ngày 29/9/2026 đã giải ngân 2.358,051 tỷ đồng, đạt 41,90%; nếu loại trừ 422,203 tỷ đồng đã hết nhiệm vụ chi, tỷ lệ giải ngân đạt 45,30%. Tính chung kế hoạch năm 2026 và vốn năm 2025 kéo dài, toàn tỉnh đã giải ngân 6.976,087 tỷ đồng. Tiến độ giải ngân đã có chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; khối lượng vốn còn phải giải ngân lớn, trong khi thời gian còn lại của năm không nhiều, tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng huy động vốn đầu tư khu vực Nhà nước, khối lượng xây dựng và thực hiện mục tiêu tăng trưởng.

- *Về huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách:* Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Lũy kế 9 tháng, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư 47 dự án với tổng vốn hơn 41.244 tỷ đồng; đồng thời, tỉnh đã chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 42 dự án, trong đó có 14 dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư với số vốn khoảng 1.547 tỷ đồng. Đặc biệt, tại Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2026, tỉnh đã công bố 257 dự án kêu gọi đầu tư với tổng vốn dự kiến khoảng 1,032 triệu tỷ đồng; trao chủ trương đầu tư, chủ trương khảo sát và ký kết hợp tác với 103 nhà đầu tư để triển khai 147 dự án, tổng vốn đăng ký trên 01 triệu tỷ đồng. Sau Hội nghị, UBND tỉnh đã làm việc trực tiếp với từng nhà đầu tư, xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ, triển khai dự án.

- *Về huy động các nguồn lực tồn đọng, kéo dài:* Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai tồn đọng, kéo dài được chỉ đạo xử lý quyết liệt. Qua rà soát, toàn tỉnh có 396 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, có khó khăn, vướng mắc hoặc nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Đến ngày 29/9/2026, toàn tỉnh đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho 260/396 dự án², đạt 65,65%, còn 136 dự án tiếp tục xử lý. Đối với tài sản công sau sắp xếp, toàn tỉnh đã hoàn thành sắp xếp 4.246 cơ sở nhà, đất; trong đó 922 cơ sở nhà, đất đôi dư đã có quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, khai thác. Đến ngày 29/9/2026, 859/922 cơ sở, đạt khoảng 93,2%, đã có phương án xử lý, khai thác.

- *Về đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI:* Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 06/9/2026 triển khai các chủ trương về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; đồng thời tăng cường kết nối, xúc tiến với các đối tác nước ngoài, trong đó có hoạt động kết nối doanh nghiệp với tỉnh Mondulkiri

² Trong 260 dự án đã được tháo gỡ, có: (1) 27 dự án đã hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành, gồm 19 dự án trong ngân sách giải ngân khoảng 940 tỷ đồng và 08 dự án ngoài ngân sách dự kiến tạo việc làm cho 200 lao động; (2) 224 dự án đang tiếp tục triển khai đầu tư, vốn thực hiện và giải ngân ước đạt 1.660 tỷ đồng đến ngày 30/9 và 4.760 tỷ đồng đến ngày 31/12/2026; riêng 52 dự án ngoài ngân sách dự kiến giải quyết việc làm bình quân cho 1.500 lao động; (3) 09 dự án đã chấm dứt hoạt động, tạo cơ sở tiếp tục xử lý, khai thác khoảng 91 ha đất.

(Campuchia) và xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc, Trung Quốc trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu, luyện kim, lọc hóa dầu, kinh tế biển, cảng biển, logistics, du lịch,... Trong 9 tháng năm 2026 chưa phát sinh dự án FDI mới³; vốn đầu tư thực hiện của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu đến từ các dự án hiện hữu tiếp tục đầu tư, mở rộng và triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục quan tâm vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). UBND tỉnh đã thành lập Tổ Công tác vận động, xúc tiến thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; rà soát, xây dựng danh mục dự án ưu tiên vận động vốn bám sát định hướng tại Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026-2030 và định hướng phát triển của địa phương. Đồng thời, tiếp tục thu hút, triển khai thủ tục pháp lý đối với 04 dự án đang vận động⁴; phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các chương trình, dự án ODA đang thực hiện và giải ngân theo tiến độ, kế hoạch.

4. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

4.1. Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục duy trì ổn định với mức tăng trưởng 9 tháng đạt 5,98%, giữ vững vai trò bệ đỡ của nền kinh tế; trong đó trồng trọt tiếp tục là lĩnh vực đóng góp chủ yếu, chăn nuôi và thủy sản duy trì đà tăng trưởng tích cực.

- *Về trồng trọt:* Sản lượng lương thực có hạt 9 tháng ước đạt 1.188,9 nghìn tấn, tăng 7,39% so với cùng kỳ, bằng 63,66% kế hoạch năm (*KH: 1.867,467 nghìn tấn*). Các cây công nghiệp và cây ăn quả chủ lực tiếp tục duy trì sản xuất, như: điều đạt 42,3 nghìn tấn, tăng 8,52% và vượt 3,55% kế hoạch năm; hồ tiêu đạt 79 nghìn tấn, bằng 95,79% kế hoạch; cao su đạt 40,1 nghìn tấn, tăng 13%, bằng 95,49% kế hoạch; sầu riêng đạt 391,4 nghìn tấn, tăng 14%, bằng 78,67% kế hoạch. Công tác kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói tiếp tục được tăng cường, nhất là đối với mặt hàng sầu riêng⁵.

- *Về chăn nuôi:* Chăn nuôi tiếp tục duy trì mức tăng khá; sản lượng các sản phẩm chăn nuôi chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ và cơ bản đạt khoảng 75% kế hoạch năm. Trong đó, thịt trâu đạt 3.040 tấn, tăng 4,65%; thịt bò 30.315 tấn, tăng 5,50%; thịt lợn 179.815 tấn, tăng 6,97%; thịt gia cầm 88.285 tấn, tăng 6,98%;

³ Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 60 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký khoảng 2,213 tỷ USD, các dự án cơ bản bảo đảm tiến độ đăng ký tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

⁴ Gồm: (1) Dự án phát triển đô thị khu vực phía đông và dọc hành lang suối Ea Nao – Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột; (2) Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 1; (3) Phát triển cơ sở hạ tầng huyện Ea Kar; (4) Tiểu dự án cấp điện nông thôn bằng năng lượng tái tạo ngoài lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Lắk.

⁵ Trong 9 tháng có 153 vùng trồng được phê duyệt, tăng 152 vùng so với cùng kỳ; đến ngày 08/9/2026 có 75 mã số vùng trồng nội địa với tổng diện tích 1.260,57 ha.

trứng gia cầm đạt 645,85 triệu quả, tăng 5,91%. Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường; tuy nhiên, dịch tả lợn châu Phi vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, ảnh hưởng đến quy mô đàn và hiệu quả sản xuất.

- *Về thủy sản*: Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản duy trì tăng trưởng. Diện tích nuôi trồng ước đạt 8.804 ha, bằng 86,57% kế hoạch, tăng 1,27% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng 9 tháng ước đạt 97.989,5 tấn, tăng 4,93% so với cùng kỳ và đạt 81,68% kế hoạch; trong đó, nuôi trồng đạt 30.073 tấn, tăng 5,86%, bằng 69,65% kế hoạch; khai thác đạt 67.916,5 tấn, tăng 4,53%, bằng 88,45% kế hoạch, riêng khai thác biển đạt 65.439,4 tấn, tăng 4,56%, bằng 88,99% kế hoạch. Công tác quản lý khai thác, giám sát hành trình, truy xuất nguồn gốc và chống khai thác IUU tiếp tục được tăng cường.

- *Về lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được triển khai. Diện tích rừng trồng mới tập trung 9 tháng đạt khoảng 2.100 ha, tăng 35,92% so với cùng kỳ nhưng mới bằng 36,45% kế hoạch năm (KH: 5.762 ha); sản lượng gỗ khai thác đạt khoảng 338 nghìn m³, tăng 0,69%, bằng 75,11% kế hoạch. Tiến độ trồng rừng còn thấp, cần tập trung thực hiện trong quý IV, đồng thời tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, chủ động phòng ngừa các nguy cơ do thiên tai gây ra.

- *Công tác thủy lợi, phòng, chống thiên tai*: Hệ thống thủy lợi tiếp tục được quản lý, khai thác, điều tiết nước phục vụ sản xuất và dân sinh; diện tích được tưới đạt 375.813/449.000 ha cây trồng có nhu cầu tưới, tương ứng 83,7%⁶. Công tác kiểm tra an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi và chủ động phòng, chống thiên tai được tăng cường. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 trận thiên tai, làm 02 người chết, hư hỏng 109 nhà dân và một số công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi⁷. Trước diễn biến thời tiết phức tạp, tỉnh đã tăng cường theo dõi, cảnh báo, kiểm tra các khu vực có nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất và công trình có nguy cơ mất an toàn, chủ động phương án ứng phó nhằm hạn chế thiệt hại, bảo đảm sản xuất và đời sống Nhân dân.

- *Về phát triển nông thôn*: Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; đã xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Nhiệm vụ xây dựng Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP và du lịch thôn buôn được tập trung hoàn thành, tổ chức ra mắt và đưa vào vận hành; đến nay toàn tỉnh đã công nhận 785 sản phẩm OCOP của 384 chủ thể⁸.

⁶ Toàn tỉnh có 1.208 công trình thủy lợi (676 hồ chứa nước, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao).

⁷ Chủ yếu là dông, lốc trong giai đoạn chuyển mùa. Tổng giá trị thiệt hại ban đầu ước trên 2,8 tỷ đồng.

⁸ 02 sản phẩm OCOP 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 72 sản phẩm OCOP 4 sao; 710 sản phẩm OCOP 3 sao.

4.2. Về lĩnh vực công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, trong đó quý III có mức tăng cao hơn 6 tháng đầu năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý III/2026 ước tăng 18,4% so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng tăng 15,01%, cao hơn 0,97 điểm phần trăm so với mức tăng 6 tháng đầu năm (14,04%). Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì mức tăng khá (*9 tháng tăng 16,17% so với cùng kỳ năm 2025*); nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ, trong đó sản phẩm dệt sợi tăng 74,80%, hải sản các loại tăng 29,00%, đường RS tăng 25,67%, cà phê bột các loại tăng 24,18%, tinh bột sắn và bột dong riềng tăng 10,71%, sắt thép không hợp kim cán phẳng tăng 13,92%, hạt điều nhân xuất khẩu tăng 13,24%, bia các loại tăng 8,75%. Kết quả cho thấy hoạt động chế biến nông sản, thực phẩm và một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì tăng trưởng, đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất công nghiệp 9 tháng.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động sản xuất một số sản phẩm còn chịu tác động của thị trường và khả năng tiêu thụ; một số sản phẩm gỗ, mây tre đan, phân vi sinh và một số sản phẩm công nghiệp khác giảm so với cùng kỳ. Đối với ngành mía đường, sản lượng tăng khá nhưng lượng tồn kho còn cao, sức tiêu thụ chậm và chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường.

Các dự án động lực từng bước chuyển thành năng lực sản xuất thực tế, tạo giá trị tăng thêm cho khu vực công nghiệp. Qua rà soát, năm 2026 có 27 dự án động lực tăng trưởng lĩnh vực công nghiệp; đến nay đã có 18/27 dự án đi vào hoạt động, dự kiến tạo giá trị tăng thêm khoảng 2.110 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2026; 09 dự án còn lại đang tiếp tục triển khai theo tiến độ. Bên cạnh đó, nhiều dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp được cấp chủ trương, khởi công, xây dựng trong 9 tháng năm như: KCN Hòa Tâm (giai đoạn 1), KCN Công nghệ cao Phú Yên, KCN Hòa Xuân Đông và KCN Hòa Xuân Tây, KCN Phú Xuân, CCN Tân Tiến, CCN Krông Năng,... sau khi hoàn thành sẽ tạo nền tảng quan trọng để thu hút nhà đầu tư thứ cấp, các dự án chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ và công nghệ cao trong thời gian tới.

4.3. Về thương mại - dịch vụ:

- *Về thương mại:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng ước đạt 163.203 tỷ đồng, tăng 17,55% so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì tăng trưởng tích cực; sức mua tăng, nhất là trong thời gian diễn ra Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc lần thứ I năm 2026 và các sự kiện văn hóa, du lịch. Công tác bảo đảm cân đối cung - cầu, bình ổn thị trường được thực hiện tốt; lưu thông hàng hóa thông suốt, nguồn cung hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, không xảy ra tình trạng khan hiếm trong các thời điểm nhu cầu tăng cao.

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng và vượt kịch bản. Tổng kim ngạch

xuất khẩu 9 tháng ước đạt 2.312 triệu USD, tăng 6,25% so với cùng kỳ, bằng 75,14% kế hoạch (*KH: 3.077 triệu USD*), vượt kịch bản 9 tháng (*KBTT: 2.235 triệu USD*). Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng khá, nổi bật là rau quả tăng 46,77%, dệt may tăng 18,43%, thủy sản tăng 16,33%; các mặt hàng gỗ, cao su, linh kiện điện tử và cà phê tiếp tục duy trì tăng trưởng. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 863 triệu USD, tăng 13,37% so với cùng kỳ và bằng 99,2% kế hoạch (*KH: 870,1 triệu USD*), chủ yếu phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

- *Về dịch vụ du lịch*: Du lịch tăng trưởng mạnh cả về lượng khách và doanh thu, nhiều chỉ tiêu đã tiệm cận hoặc vượt kế hoạch năm. Trong 9 tháng, toàn tỉnh ước đón 8,34 triệu lượt khách, tăng 35,94% so với cùng kỳ và đạt 104,25% kế hoạch năm (*KH: 8 triệu lượt*); trong đó khách quốc tế đạt 127.500 lượt, tăng 54,92%. Tổng thu từ du lịch ước đạt khoảng 15.837 tỷ đồng, tăng 38,13%, đạt 98,98% kế hoạch năm (*KH: 16.000 tỷ đồng*); công suất buồng phòng bình quân gần 50%. Kết quả này gắn với việc đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, đa dạng hóa sản phẩm và tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch quy mô lớn; nổi bật có thể kể đến Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới, các chương trình kích cầu du lịch, Lễ hội Cầu Ngư, các hoạt động du lịch hè, Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk lần thứ I năm 2026.

- *Về dịch vụ vận tải*: Hoạt động vận tải tiếp tục tăng trưởng khá, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, doanh nghiệp. Trong 9 tháng năm 2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 8.779,35 tỷ đồng, tăng 17,15% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách đạt 3.320,66 tỷ đồng, tăng 21,67%, vận tải hàng hóa đạt 4.839,96 tỷ đồng, tăng 14,23%. Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 39,47 triệu lượt, tăng 20,34%; luân chuyển hành khách đạt 3.959,69 triệu lượt hành khách.km, tăng 18,76%; khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 12,47 triệu tấn, tăng 13,74%; luân chuyển hàng hóa đạt 3.481,53 triệu tấn.km, tăng 12,85% so với cùng kỳ.

- *Hoạt động ngân hàng tăng trưởng tích cực*: Đến cuối tháng 9/2026, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 177.500 tỷ đồng, tăng 6,1% so với cuối năm 2025 và tăng 6,6% so với cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế ước đạt 291.000 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cuối năm 2025 và tăng 17,6% so với cùng kỳ; trong đó, khoảng 60% dư nợ có lãi suất cho vay từ 9%/năm trở xuống. Tín dụng tiếp tục được mở rộng, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ các động lực tăng trưởng của tỉnh; chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát, tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 1,5%. Tín dụng chính sách được triển khai tích cực; đến cuối tháng 9, dư nợ các chương trình tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội ước đạt 16.043 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cuối năm 2025, với khoảng 323.000 khách hàng còn dư nợ, góp phần hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc

làm, bảo đảm an sinh xã hội và hạn chế tín dụng đen.

4.4. Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) *Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp (DN):* Việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân được tập trung chỉ đạo, gắn với tăng cường đối thoại, nắm bắt tình hình và tháo gỡ các vướng mắc về đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, tín dụng, thị trường, tạo điều kiện cho DN duy trì và mở rộng sản xuất, kinh doanh. Công tác hỗ trợ DNNVV tiếp tục được triển khai, tập trung vào hỗ trợ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; đến nay đã tổ chức 05 khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho khoảng 200 học viên; đồng thời tư vấn, hướng dẫn và triển khai hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp.

Số DN thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Ước 9 tháng năm 2026 có 2.830 doanh nghiệp thành lập mới, bằng 88,4% kế hoạch năm (*KH 3.200 DN*) và tăng 19,7% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký ước đạt 23.000 tỷ đồng; có 540 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 21,1%. Đến hết tháng 9/2026, tổng số doanh nghiệp, chi nhánh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh ước đạt 20.680 đơn vị (*trong đó: 18.900 doanh nghiệp; 1.780 chi nhánh*).

Số DN giải thể trong 9 tháng tăng cao, ước có 1.683 doanh nghiệp, gấp 4,39 lần cùng kỳ; bên cạnh đó có 1.442 DN tạm ngừng hoạt động, tăng 14,35%. Nguyên nhân số DN giải thể tăng đột biến chủ yếu do tỉnh đẩy mạnh rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đăng ký DN để xử lý các trường hợp đã ngừng hoạt động trên thực tế từ trước nhưng chưa hoàn tất thủ tục; song kết quả này cũng phản ánh một bộ phận DN vẫn gặp áp lực lớn về thị trường tiêu thụ và tiếp cận nguồn vốn, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tiếp tục đồng hành, tháo gỡ kịp thời.

b) *Về phát triển kinh tế tập thể, HTX:* Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, số hợp tác xã thành lập mới và số hợp tác xã đang hoạt động đều tăng so với cùng kỳ. Ước 9 tháng năm 2026, toàn tỉnh có 61 hợp tác xã thành lập mới, bằng 81,33% kế hoạch năm (*KH: 75 HTX*) và tăng 1,67% so với cùng kỳ. Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã còn hoạt động ước đạt 1.086 đơn vị, bằng 107,42% kế hoạch năm (*KH: 1.011 đơn vị*) và tăng 16,77% so với cùng kỳ. Công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục được tăng cường, tập trung nâng cao năng lực, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và thúc đẩy chuyển đổi số⁹. Đồng thời, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh được kiện toàn; các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

⁹ Đã hỗ trợ 08 HTX tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Lễ hội Sầu riêng năm 2026; 08 HTX tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại khu vực miền Bắc; hỗ trợ kết nối số hóa dữ liệu nông sản, sản phẩm OCOP, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ thành lập Liên hiệp HTX nông nghiệp công nghệ cao Cư M'gar.

số trong khu vực kinh tế tập thể tiếp tục được triển khai.

c) *Về công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước (DNNN)*: Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã rà soát toàn diện 28 doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý¹⁰, xây dựng Kế hoạch sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2026-2030 theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng vốn, tài sản, đất đai và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.

4.5. Về công tác quy hoạch và xây dựng

Công tác quy hoạch đô thị, nông thôn được tập trung rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức không gian phát triển mới của tỉnh¹¹. Trong 9 tháng, tỉnh tập trung thẩm định, điều chỉnh một số đồ án quan trọng, gồm Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050; các quy hoạch phân khu tại Khu kinh tế Nam Phú Yên, khu vực hồ Ea Kao, Tổ hợp du lịch vịnh Vũng Rô - đảo Hòn Nưa; cho ý kiến 145 hồ sơ quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp xã và hướng dẫn công tác quy hoạch xây dựng theo quy định. Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, chất lượng công trình được thực hiện chặt chẽ, gắn với tháo gỡ vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ các dự án¹². Công tác quản lý chất lượng được tăng cường, đã kiểm tra nghiệm thu 123 công trình, trong đó thông báo kết quả đồng ý nghiệm thu 105 công trình.

Công tác phát triển đô thị và quản lý xây dựng theo quy hoạch tiếp tục được tăng cường. Tỉnh đã công bố danh mục đô thị loại II, loại III và các phường đạt mức quy định về trình độ phát triển đô thị; thành lập Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh và thống nhất chủ trương xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 41,28%, bằng 94,18% kế hoạch năm; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 93,23%, bằng 99,79% kế hoạch.

Phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội được tập trung chỉ đạo nhưng tiến độ thực hiện còn chậm. Tỉnh đã giao chủ đầu tư 04 dự án với khoảng 3.440 căn nhà

¹⁰ Gồm 14 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, 03 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 11 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống.

¹¹ Tỷ lệ đô thị có quy hoạch chung được phê duyệt đạt 100%; tỷ lệ phù hợp quy hoạch phân khu đạt 74,15% tại khu vực Buôn Ma Thuột cũ, 27,98% tại khu vực Buôn Hồ cũ và khoảng 33,8% tại khu vực phía Đông; tỷ lệ phù hợp quy hoạch chi tiết đô thị đạt khoảng 21,3%; quy hoạch chung xây dựng xã đã được rà soát, điều chỉnh tổng thể giai đoạn 2021-2035 đạt 88,7%.

¹² Trong 9 tháng đã thẩm định 46 hồ sơ dự án, thiết kế xây dựng; thẩm định 32 dự án bảo trì, sửa chữa đường bộ với tổng mức đầu tư 358,44 tỷ đồng; tham mưu xử lý điều chỉnh tiến độ hợp đồng, gói thầu đối với 24 gói thầu và phê duyệt, điều chỉnh dự án, thời gian thực hiện, thiết kế đối với 40 dự án.

ở xã hội; chấp thuận các dự án nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh với khoảng 544 căn và chuẩn bị triển khai các dự án cho lực lượng quân đội với khoảng 600 căn; thí điểm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết TTHC đối với các dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công. Tuy nhiên, số nhà ở xã hội thực hiện theo chỉ tiêu hiện nay mới 66/3.900 căn, đạt 1,69% kế hoạch năm¹³.

4.6. Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý đất đai được tập trung thực hiện, gắn với tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất phục vụ các dự án đầu tư¹⁴. Công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm được đẩy nhanh theo “Chiến dịch 45 ngày đêm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng” đối với 53 dự án; đến nay có 07 dự án hoàn thành bàn giao 100% mặt bằng, 15 dự án đạt trên 90%, 21 dự án đạt dưới 90%; 10 dự án chưa thực hiện GPMB do đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, góp phần tạo mặt bằng sạch, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư. Chuyển đổi số trong quản lý đất đai tiếp tục được đẩy mạnh; 100% quy trình TTHC về đất đai được số hóa, 100% hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả trên hệ thống, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 69,5%. Đến ngày 07/9/2026, cơ sở dữ liệu không gian địa chính đã được xây dựng với khoảng 3,99 triệu thửa đất tại 102 xã, phường, trong đó 1,7 triệu thửa, tương đương 42,6%, đạt yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Tuy nhiên, khối lượng hồ sơ đất đai lớn, vẫn còn hồ sơ trễ hạn; tiến độ một số dự án đo đạc, xây dựng, tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu còn chậm.

Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản được tăng cường, đồng thời tập trung tháo gỡ nguồn vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm¹⁵. Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải được triển khai đồng bộ, đồng thời cải cách thủ tục theo hướng hỗ trợ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh¹⁶; thời gian giải quyết một số thủ tục về đánh giá tác động môi trường, cấp và điều chỉnh giấy phép môi trường được rút ngắn, triển khai cơ chế “Luồng xanh” đối với các dự án lớn. Toàn tỉnh duy trì 33 hệ thống quan trắc

¹³ Bộ Xây dựng đang trình Chính phủ xem xét điều chỉnh chỉ tiêu giao năm 2026 của tỉnh xuống khoảng 200 căn.

¹⁴ Trong 9 tháng, tỉnh đã ban hành 12 văn bản liên quan đến lĩnh vực đất đai, thông qua 03 nghị quyết về danh mục dự án phải thu hồi đất, phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã; thực hiện thu hồi 1.422,74 ha đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng 37,64 ha, ban hành 19 quyết định phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất và xử lý, tháo gỡ 26 nội dung, kiến nghị, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đất đai.

¹⁵ Trong 9 tháng, tỉnh đã cấp 06 giấy phép thăm dò, 21 giấy phép khai thác, ban hành 04 quyết định đóng cửa mỏ và 09 quyết định công nhận kết quả thăm dò; qua đó công nhận trữ lượng hơn 4 triệu m³ cát, gần 750 nghìn m³ đá và 200 nghìn m³ đất san lấp; lũy kế toàn tỉnh có 113 giấy phép khai thác còn hiệu lực. Tỉnh đã phê duyệt 09 khu vực không đấu giá, cấp phép hơn 740.000 m³ đá xây dựng và gần 350.000 m³ đất san lấp phục vụ các dự án đầu tư công; tổ chức đấu giá đối với 28 mỏ, dự kiến nguồn thu khoảng 233 tỷ đồng. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm được tăng cường, đã xử phạt 10 doanh nghiệp với tổng số tiền 1,44 tỷ đồng.

¹⁶ Trong 9 tháng, đã tiếp nhận 166 hồ sơ TTHC lĩnh vực môi trường; đã giải quyết 163 hồ sơ, 03 hồ sơ còn lại đang trong hạn.

tự động, liên tục, gồm 25 trạm nước thải và 08 trạm khí thải của 27 đơn vị, truyền dữ liệu trực tiếp về cơ quan quản lý¹⁷.

Công tác thu gom, xử lý chất thải và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 92,39%, bằng 100,42% kế hoạch năm; hoàn thành rà soát, cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê năm 2026 và tiếp tục xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026–2030. Tuy nhiên, hạ tầng thu gom, xử lý chất thải tại một số khu vực chưa đồng bộ, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chưa đồng đều và vẫn còn tình trạng ô nhiễm cục bộ.

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

5.1. Về lao động việc làm và an sinh xã hội

Công tác lao động, việc làm tiếp tục được quan tâm, gắn kết cung - cầu lao động và hỗ trợ người lao động được đẩy mạnh. Trong 9 tháng, toàn tỉnh ước giải quyết việc làm cho 44.600 lao động; đưa khoảng 2.420 lao động đi làm việc ở nước ngoài, trong đó 1.362 lao động làm việc thời vụ tại Hàn Quốc. Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức 127 hoạt động về giao dịch, tư vấn việc làm và 43 hội nghị tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và đi làm việc ở nước ngoài; tư vấn việc làm, nghề nghiệp, chính sách cho 70.500 lượt người, vượt 17,5% kế hoạch năm; giới thiệu việc làm cho 8.000 lượt người¹⁸.

Các chính sách hỗ trợ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai đồng bộ. Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách, đã cho vay 16.019 dự án với 1.120 tỷ đồng, góp phần tạo, duy trì và mở rộng việc làm cho 16.109 lao động; đồng thời hỗ trợ 84 người vay vốn đi làm việc ở nước ngoài với tổng số tiền trên 6,38 tỷ đồng; đã ban hành 14.500 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền trên 300 tỷ đồng, trong đó 1.500 người tham gia đào tạo và được hỗ trợ kinh phí¹⁹.

Công tác người có công và đền ơn đáp nghĩa được thực hiện kịp thời, chu đáo, nhất là các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ²⁰. Trong 9 tháng, đã giải quyết chế độ cho 2.193 hồ sơ đủ điều kiện; thực hiện điều dưỡng tại nhà cho 3.228 người có công, thân nhân liệt sĩ²¹. Tỉnh đồng thời triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm” tìm kiếm, quy tập và

¹⁷ Qua kiểm tra đã phát hiện, xử phạt 05 đơn vị vi phạm về xả nước thải vượt quy chuẩn, tổng số tiền 2,21 tỷ đồng.

¹⁸ Trong 9 tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tư vấn việc làm, nghề nghiệp và chính sách cho 70.500 lượt người, vượt 17,5% kế hoạch; giới thiệu việc làm cho 8.000 lượt người, vượt 6,67% kế hoạch; số người có việc làm thông qua giới thiệu, tư vấn và các kênh khác đạt 8.500 người, vượt 13,33% kế hoạch.

¹⁹ Trong 16.109 lao động được hỗ trợ tạo, duy trì và mở rộng việc làm từ vốn tín dụng chính sách có 6.524 lao động nữ, 1.361 lao động dân tộc thiểu số và 08 lao động khuyết tật.

²⁰ Toàn tỉnh hiện quản lý trên 128 nghìn hồ sơ người có công, với hơn 17 nghìn lượt người hưởng trợ cấp hằng tháng, kinh phí trên 52 tỷ đồng/tháng; tỷ lệ chi trả qua tài khoản đạt 94,6%

²¹ Kinh phí thăm, tặng quà người có công dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 là 43,43 tỷ đồng; dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ là 31,88 tỷ đồng. Ngoài ra, tổ chức 08 đợt đưa 352 người có công đi điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh và 02 đợt điều dưỡng trong tỉnh cho 99 người.

xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, đã hoàn thành lấy mẫu tại 33 nghĩa trang, khai quật 4.019 mộ và thu được 1.472 mẫu hài cốt liệt sĩ²².

5.2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tiếp tục được tăng cường; năng lực khám, chữa bệnh và y tế cơ sở từng bước được củng cố²³; tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng bệnh viện, phát triển kỹ thuật chuyên sâu, chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phong cách phục vụ. Việc triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân có chuyển biến bước đầu, nổi bật là chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân được triển khai tại 102/102 xã, phường. Đến ngày 17/9/2026, toàn tỉnh có 2.240.392/3.099.000 người được bao phủ các hình thức khám, kiểm tra sức khỏe, đạt 72,29% dân số toàn tỉnh. Tỷ lệ lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID toàn tỉnh đạt 45,3%.

Công tác y tế dự phòng, giám sát và xử lý dịch bệnh được triển khai chủ động, tuy nhiên một số bệnh truyền nhiễm, nhất là sốt xuất huyết và tay chân miệng còn diễn biến phức tạp²⁴. Công tác giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch, tiêm chủng mở rộng và trực cơ động phòng, chống dịch được duy trì; đồng thời triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường, tỷ lệ cơ sở qua kiểm tra đạt yêu cầu ở mức cao²⁵.

*** Công tác bảo hiểm:** Công tác bảo đảm an sinh xã hội và mở rộng diện bao phủ bảo hiểm tiếp tục được chú trọng, việc giải quyết, chi trả các chế độ được thực hiện kịp thời. Ước 9 tháng, số người tham gia BHXH đạt 259.493 người; số người tham gia BHTN đạt 187.202 người; số người tham gia BHYT đạt 2.719.418 người, tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 95,2% dân số. Tổng thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 6.550 tỷ đồng, bằng 74,36% kế hoạch.

5.3. Về giáo dục và đào tạo:

Việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát

²² Tỉnh đã phối hợp tổ chức Lễ đón nhận, truy điệu và an táng 27 hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia; đồng thời triển khai lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ xác định danh tính trong khuôn khổ “Chiến dịch 500 ngày đêm”.

²³ Trong 9 tháng năm 2026, các cơ sở y tế đã thực hiện 2.805.020 lượt khám, chữa bệnh, trong đó điều trị nội trú 283.925 lượt, ngoại trú 2.521.095 lượt.

²⁴ Toàn tỉnh ghi nhận 252 ổ dịch sốt xuất huyết, trong đó 164 ổ dịch đã kết thúc, 88 ổ dịch đang hoạt động; ghi nhận 2.076 ca tay chân miệng, 250 ca thủy đậu; chưa ghi nhận ca mắc sốt rét.

²⁵ Trong 9 tháng đã tổ chức 11 đợt kiểm tra, thành lập 252 đoàn, kiểm tra 5.200 cơ sở, trong đó 4.828 cơ sở đạt yêu cầu, chiếm 92,8%; xử phạt 105 cơ sở vi phạm với tổng số tiền gần 730 triệu đồng. Toàn tỉnh xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm với 132 người mắc, không có trường hợp tử vong; công tác giám sát an toàn thực phẩm phục vụ 20 sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao được thực hiện và không ghi nhận sự cố.

triển giáo dục và đào tạo tiếp tục được tập trung thực hiện; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025-2026, tổ chức các kỳ thi, tuyển sinh an toàn, nghiêm túc; đồng thời hoàn thành sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục và chuẩn bị các điều kiện triển khai năm học 2026-2027²⁶. Đầu tư cho giáo dục khu vực biên giới được tập trung triển khai²⁷, giúp nâng cao điều kiện học tập cho học sinh vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 62%; tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 83,5%.

Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì, giáo dục mũi nhọn đạt nhiều kết quả nổi bật. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt 97,34%, trong đó 26/93 trường THPT có tỷ lệ tốt nghiệp 100%. Tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026, học sinh của tỉnh đạt 114 giải, trong đó có 02 giải Nhất; 04 học sinh được chọn vào vòng thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, STEM, khởi nghiệp, trí tuệ nhân tạo và phát triển năng lực số được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực²⁸. Chuyển đổi số trong giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh; 100% cơ sở giáo dục kết nối internet cáp quang tốc độ cao, 100% trường triển khai học bạ điện tử; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, các giải pháp học tập trực tuyến và tạo tài khoản định danh cho 170.000 học sinh, 11.000 giáo viên. Công tác số hóa văn bản, chứng chỉ được triển khai với khối lượng lớn; đến ngày 10/9/2026 đã có 435.013 văn bản, chứng chỉ được nhập vào phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác phát triển nguồn nhân lực, giáo dục nghề nghiệp được chú trọng theo hướng tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động. Trong 9 tháng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh, đào tạo 44.651 người, đạt 80,9% kế hoạch năm; tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp tại 40 trường THCS, THPT cho 14.400 học sinh. Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng chương trình đào tạo, tuyển dụng học sinh, sinh viên; tổ chức các hoạt động kết nối việc làm với sự tham gia của doanh nghiệp.

5.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông:

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tổ chức sôi nổi, gắn với các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn và quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa Đắk Lắk. Trong 9

²⁶ Sau sắp xếp, toàn tỉnh có 635 cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, với trên 711 nghìn học sinh, sinh viên và 36.918 cán bộ quản lý, giáo viên.

²⁷ Tỉnh thực hiện đầu tư 04 trường phổ thông nội trú liên cấp tại 04 xã biên giới và 01 trường tại xã Ea Rôk do Bộ Quốc phòng đầu tư. Các trường tại Ia Rvê, Ia Lốp, Buôn Đôn đã cơ bản hoàn thành xây dựng, lắp đặt thiết bị để bàn giao đưa vào sử dụng; trường Ea Rôk cơ bản hoàn thành các hạng mục chính; dự án tại Ea Bung đang hoàn thiện thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và đã được Trung ương bố trí 150 tỷ đồng kế hoạch năm 2026.

²⁸ Ngoài 114 giải học sinh giỏi quốc gia, học sinh Đắk Lắk đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 03 giải Tư tại Cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật cấp quốc gia; 26 giải tại Cuộc thi An toàn giao thông; 08 học sinh Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh đạt giải Olympic Toán học học sinh, sinh viên toàn quốc; đạt 54 Huy chương vàng tại Olympic 30/4 và 04 học sinh đạt giải Nhất Kỳ thi Mô hình hóa Toán học Việt Nam năm 2026.

tháng, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động nổi bật như Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới; chuỗi hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương, dịp lễ 30/4 - 01/5; các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Sầu riêng năm 2026; chương trình nghệ thuật chào mừng Quốc khánh 02/9 và biểu diễn văn hóa công chiêng phục vụ Nhân dân, du khách. Công tác quản lý lễ hội được thực hiện đúng quy định, bảo đảm an toàn, văn minh; các thiết chế văn hóa duy trì hoạt động phục vụ Nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí và truyền thông bám sát nhiệm vụ chính trị, công tác chỉ đạo, điều hành và các sự kiện lớn của tỉnh²⁹.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng. Tỉnh đã triển khai kiểm kê di sản; xây dựng chính sách hỗ trợ bảo vệ, phát huy văn hóa công chiêng giai đoạn 2026-2030; trình thẩm định Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; điều chỉnh định hướng xây dựng Hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh “Tri thức trồng và chế biến cà phê”; tiếp tục chỉnh lý hiện vật sau khai quật khảo cổ Di chỉ Thác Hai và triển khai các chính sách bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số³⁰.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao tiếp tục phát triển. Tỉnh đã tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắc Lắc lần thứ I, Tuy Hòa Half Marathon 2026; đăng cai Giải Karate vô địch các câu lạc bộ quốc gia và tổ chức nhiều giải thể thao cấp tỉnh, qua đó thúc đẩy phong trào rèn luyện thể chất và tạo thêm các hoạt động phục vụ Nhân dân.

5.5. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được tỉnh xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới phương thức quản trị và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW được đẩy mạnh, tỉnh đã ban hành 05 kế hoạch với 131 nhiệm vụ cụ thể theo phương châm “6 rõ”; công bố và triển khai 08 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo, từng bước hình thành và đưa vào hoạt động Sàn Giao dịch Khoa học và Công nghệ; đồng thời triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về chuyển đổi số.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ có chuyển biến theo hướng gắn với yêu cầu sản xuất và các sản phẩm chủ lực của

²⁹ Tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác và Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại, tổ chức Ngày hội Sách và Văn hóa đọc tỉnh Đắc Lắc lần thứ 5 năm 2026; tăng cường quản lý hoạt động xuất bản, in, phát hành và phòng, chống in lậu.

³⁰ Đồng thời triển khai thực hiện các nội dung về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND và các cơ chế, chính sách về bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

tỉnh³¹; Trung tâm Đổi mới sáng tạo triển khai 22 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tại cơ sở, tập trung vào sản xuất phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi, trồng dưa lưới, cà phê chất lượng cao và chế biến, bảo quản nông sản. Sàn Giao dịch Khoa học và Công nghệ đã kết nối với Techmart Việt Nam, tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, trong đó có 02 chuyên đề về chế biến sâu sầu riêng và cà phê.

Hạ tầng và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện, với 100% thôn, buôn có cáp quang, 100% khu dân cư được phủ sóng 4G, tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 96,5%; 102/102 xã, phường có điểm phục vụ bưu chính. Các nền tảng số dùng chung, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, các hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì, nâng cấp; đồng thời triển khai, chuẩn bị đầu tư nhiều ứng dụng mới³². Khai thác dữ liệu dân cư, định danh điện tử và Đề án 06 tiếp tục tạo ra các kết quả cụ thể trong cung cấp dịch vụ công và các dịch vụ thiết yếu. Toàn bộ 340/340 cơ sở khám, chữa bệnh đã triển khai tra cứu thông tin bằng căn cước công dân/VNeID với hơn 10 triệu lượt tra cứu; đồng bộ trên 2,58 triệu thẻ bảo hiểm y tế, tích hợp 769.900 Sổ sức khỏe điện tử; tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt đạt 74,15%.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các giải pháp số từng bước đi vào thực tiễn; nhiều sản phẩm đã được triển khai như trợ lý ảo AI hỗ trợ thủ tục xuất nhập cảnh, AI hỗ trợ nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy³³, các công cụ quản trị và giám sát nhiệm vụ. Cuộc thi “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào cuộc sống - AI for Life” năm 2026 thu hút 232 hồ sơ đăng ký dự thi trên nhiều lĩnh vực, trong đó có 30 sản phẩm được lựa chọn vào vòng chung kết. Công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin được tăng cường song hành với quá trình chuyển đổi số. Tỉnh duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát 24/7 đối với 10/10 hệ thống thông tin cấp độ 3 với Trung tâm Giám sát điều hành an toàn thông tin mạng của tỉnh và Trung tâm Giám sát an ninh mạng quốc gia; tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, tăng cường cảnh báo, giám sát nguy cơ mất an toàn thông tin. Đồng thời, tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai các dự án quan trọng như Nền tảng dữ liệu số phục vụ chỉ huy - điều hành an ninh, trật tự; Nền tảng Công an số; Trung tâm An ninh mạng tỉnh, góp phần tăng cường năng lực bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số của tỉnh.

³¹ Trong 9 tháng, tỉnh quản lý 20 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ cấp quốc gia; nghiệm thu 18 nhiệm vụ đến hạn, trong đó 17 nhiệm vụ xếp loại đạt và 01 nhiệm vụ xuất sắc; tiếp nhận 173 đề xuất nhiệm vụ thực hiện năm 2027 và chuỗi nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030.

³² như Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống hợp không giấy tờ; Cổng dữ liệu mở; GeoAI và viễn thám phục vụ giám sát sử dụng đất; Bản đồ số công nghiệp, năng lượng và thương mại; ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS và blockchain trong quản lý sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

³³ Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã rút ngắn thời gian tra cứu xuống còn dưới 05 giây, tiết kiệm khoảng 80% thời gian lập báo cáo định kỳ và được áp dụng phục vụ 102 đơn vị cấp xã.

5.6. Về công tác dân tộc và tôn giáo:

Công tác dân tộc, tôn giáo được triển khai đồng bộ; tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản ổn định. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, đúng quy định; các nhu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo được hướng dẫn, giải quyết kịp thời. Các hoạt động tôn giáo lớn được tổ chức trang nghiêm, an toàn, nổi bật là Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031. Các chương trình, chính sách dân tộc tiếp tục được tập trung triển khai, nhất là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được đẩy mạnh, phát huy vai trò người có uy tín trong tuyên truyền, vận động đồng bào, giữ gìn an ninh, trật tự tại cơ sở³⁴.

Việc cụ thể hóa Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được tích cực triển khai. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án “*Xây dựng và phát triển toàn diện 20 xã điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030*”; tiếp tục hoàn thiện Đề án hỗ trợ các xã, thôn đặc biệt khó khăn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn. Sau sắp xếp, toàn tỉnh xác định 1.204 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó 449 thôn đặc biệt khó khăn, làm cơ sở triển khai chính sách giai đoạn mới. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị thông tin và phổ biến pháp luật cho cán bộ cơ sở, chức sắc, chức việc, tín đồ³⁵.

6. Lĩnh vực nội chính

6.1. Về công tác nội vụ và cải cách hành chính

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền tiếp tục được tỉnh tập trung triển khai, gắn với yêu cầu vận hành ổn định, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, dự kiến giảm từ 1.587 xuống 929 đơn vị, giảm 658 đơn vị (*tương ứng 41,46%*); thành lập Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất 03 Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp trước đây³⁶, góp phần tiếp tục tinh gọn đầu mối và thống nhất quản lý sau sắp xếp. Cùng với đó, phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh theo hướng tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ sở; đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

³⁴ Đã tổ chức 12 hội nghị, gần 1.800 đại biểu; tổ chức 03 hội nghị tập huấn cho gần 300 người có uy tín.

³⁵ Trong 9 tháng, đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết 47 hồ sơ và giải quyết theo thẩm quyền 75 hồ sơ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm đúng quy trình, thời hạn, không có hồ sơ tồn đọng kéo dài.

³⁶ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

đã thực hiện phân cấp 246 nhiệm vụ, ủy quyền 413 nhiệm vụ trên nhiều lĩnh vực.

Công tác xây dựng chính quyền được triển khai đồng bộ, kịp thời; tổ chức chính quyền cơ sở tiếp tục được kiện toàn. Tỉnh đã tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031³⁷; hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố với số lượng giảm từ 2.801 xuống 1.546 thôn, tổ dân phố; hoàn thành phân loại 100 xã, phường và Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó Đắc Lắc được xác định là đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I³⁸.

Công tác quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đồng bộ với quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy. Tỉnh đã giao biên chế cán bộ, công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026; tiếp tục rà soát, bố trí đội ngũ phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp³⁹. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng, nhất là đối với cán bộ, công chức cấp xã; tỉnh đã ban hành Kế hoạch tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường giai đoạn 2026-2031; đồng thời triển khai Chiến dịch 20 ngày “*Làm đúng - Làm đủ - Làm sạch - Làm sống dữ liệu*” trên Hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh gắn với trách nhiệm người đứng đầu, kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2025 của tỉnh đạt 89,38/100 điểm, xếp thứ 22/34 tỉnh, thành phố. Trên cơ sở kết quả công bố, tỉnh tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS; hoàn thiện quy định đánh giá, xếp loại kết quả cải cách hành chính năm 2026 và kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức; đồng thời triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026 tại 26 cơ quan, đơn vị, tăng cường tuyên truyền về cải cách TTHC, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm công vụ.

6.2. Về công tác tư pháp

Công tác tư pháp được triển khai đồng bộ, trọng tâm là nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Tỉnh tập trung triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; trong 9 tháng, đã thẩm định 158

³⁷ Tỷ lệ cử tri đi bầu khoảng 99,96%; bầu đủ 15 đại biểu Quốc hội, 84 đại biểu HĐND tỉnh và 2.440/2.443 đại biểu HĐND cấp xã; kiện toàn nhân sự UBND tỉnh và phê chuẩn kết quả bầu 102 Chủ tịch, 197 Phó Chủ tịch UBND xã, phường

³⁸ Tỉnh đã ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách; đồng thời rà soát các xã có tiềm năng, điều kiện phát triển thành phường và lộ trình thực hiện.

³⁹ Đã tổ chức kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức năm 2026 đối với 331 thí sinh, trong đó 303 thí sinh trúng tuyển; đồng thời ban hành các quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

văn bản QPPL; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 124 văn bản QPPL; công tác kiểm tra văn bản tiếp tục được tăng cường. Việc rà soát, xử lý hệ thống văn bản sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được chú trọng, nhằm kịp thời khắc phục các quy định không còn phù hợp, bảo đảm hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ. Đến nay, tỉnh đã xử lý 230/365 văn bản QPPL chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương 02 cấp, đạt khoảng 63%; đồng thời triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh để phát hiện, xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp. Công tác theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện có trọng tâm, qua đó kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hướng mạnh về cơ sở. Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã*” thu hút 33.406 người đăng ký với 39.806 lượt dự thi; phát hành 400.000 tờ gấp tuyên truyền pháp luật về bầu cử và tổ chức hội nghị tuyên truyền cho hơn 400 cán bộ, giảng viên, sinh viên. Công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và hỗ trợ pháp lý tiếp tục được thực hiện gắn với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phục vụ người dân, doanh nghiệp⁴⁰. Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được tăng cường, đã hình thành mạng lưới tư vấn pháp luật cấp tỉnh gồm 04 tổ chức và 26 cá nhân, vận hành chuyên mục hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời ban hành quy định về trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

6.3. Về công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra được triển khai có trọng tâm, bám sát kế hoạch và yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường thanh tra chuyên đề, đột xuất đối với các lĩnh vực, vụ việc cần tập trung kiểm tra, làm rõ. Trong 9 tháng, toàn tỉnh triển khai 65 đoàn thanh tra theo kế hoạch, chuyên đề và đột xuất; trong đó 29 đoàn đã ban hành kết luận, 13 đoàn kết thúc thanh tra trực tiếp và 23 đoàn đang thanh tra trực tiếp. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra được tăng cường; qua thực hiện các kết luận thanh tra, đã thu hồi, nộp tài khoản tạm giữ 15,787 tỷ đồng.

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư được thực hiện thường xuyên, đúng quy định; các vụ việc phát sinh được tập trung xem xét, xử lý, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Trong kỳ, Thanh tra tỉnh tiếp công dân thường xuyên 37

⁴⁰ Trong lĩnh vực hộ tịch, đã tiếp nhận, phê duyệt xử lý hơn 2.700 trường hợp điều chỉnh sai sót thông tin hộ tịch từ cấp xã, phối hợp rà soát, làm sạch dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giải quyết 98 hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền.

lượt/32 vụ việc; tiếp nhận 544 đơn, đã xử lý 499 đơn, còn 45 đơn đang xử lý. Trong số 165 đơn/165 vụ việc đủ điều kiện xử lý, đã hướng dẫn, trả lời 67 đơn và chuyển 98 đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài được tỉnh tập trung thực hiện, nhất là các vụ việc thuộc diện Trung ương theo dõi, chỉ đạo. Đến nay, tỉnh đã giải quyết dứt điểm, ổn định 08/12 vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, phức tạp về an ninh; trong đó, giải quyết dứt điểm 01/05 vụ thuộc diện Thủ tướng Chính phủ, 07/07 vụ thuộc diện Thanh tra Chính phủ chỉ đạo; còn 04 vụ việc đang tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết theo Quyết định số 44/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

7. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác bảo vệ các mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng được triển khai hiệu quả. Tuyển quân năm 2026 hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao và tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2026, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng được thực hiện theo kế hoạch; lực lượng dân quân tự vệ được củng cố tại 198 cơ sở dân quân tự vệ. Công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo và phòng, chống khai thác IUU được triển khai tích cực; đã tuyên truyền, hướng dẫn trên 25.000 lượt chủ phương tiện, thuyền trưởng; kiểm tra, kiểm soát 19.061 lượt tàu cá hoạt động dài ngày trên biển, phát hiện và xử lý 29 vụ/29 đối tượng/27 phương tiện. Công tác chính sách hậu phương quân đội, dân vận và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm.

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; an ninh chính trị, an ninh dân tộc, tôn giáo và an ninh trên các địa bàn trọng điểm cơ bản được giữ vững, không để xảy ra bị động, bất ngờ, “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Trong 9 tháng năm 2026, toàn tỉnh xảy ra 763 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 10,66% so với cùng kỳ; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 92,4%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 97,62%. Công tác đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường và ma túy được triển khai quyết liệt; phát hiện, xử lý 522 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế, khởi tố 131 vụ/259 bị can; phát hiện 720 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, khởi tố 34 vụ/32 bị can; phát hiện, bắt giữ 492 vụ/1.121 đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy, khởi tố 444 vụ/894 đối tượng. Trật tự, an toàn giao thông chuyển biến tích cực, giảm cả 03 tiêu chí so

với cùng kỳ⁴¹. Tuy nhiên, tình hình cháy có chiều hướng gia tăng, xảy ra 38 vụ, làm 04 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại ước tính khoảng 7,5 tỷ đồng; một số vấn đề về an ninh nông thôn, tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai và một số dự án còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

8. Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được triển khai chủ động, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút nguồn lực, quảng bá hình ảnh địa phương và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định⁴². Quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài tiếp tục được củng cố, mở rộng; tỉnh đã ký Bản ghi nhớ hữu nghị, hợp tác giai đoạn 2026-2030 với tỉnh Mondulkiri (Campuchia), Thỏa thuận hợp tác với tỉnh Champasak (Lào), MOU với WWF-Việt Nam; tiếp tục triển khai hợp tác giáo dục, đào tạo với các tỉnh Nam Lào và đưa lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.

Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, gắn với xúc tiến đầu tư, thương mại và kết nối doanh nghiệp; danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030, các khu công nghiệp, khu kinh tế và sản phẩm chủ lực của tỉnh được tăng cường giới thiệu tới các cơ quan đại diện ngoại giao, đối tác và nhà đầu tư nước ngoài. Công tác vận động viện trợ đạt kết quả tích cực; trong 9 tháng, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 15 khoản viện trợ với tổng giá trị trên 81 tỷ đồng (khoảng 3,1 triệu USD), chủ yếu trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và nông nghiệp.

Ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được tăng cường, gắn với Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới, Lễ hội Sầu riêng năm 2026 và quảng bá hình ảnh, sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế, triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW. Công tác biên giới, lãnh thổ, lãnh sự và bảo hộ công dân được thực hiện kịp thời; thành lập Đoàn công tác và Tổ công tác giúp việc triển khai phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia đoạn qua tỉnh; phối hợp tiếp nhận 28 công dân của tỉnh xuất cảnh, lao động trái phép tại Campuchia trở về nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong 9 tháng năm 2026, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển, nhiều ngành, lĩnh vực có chuyển biến tích cực. GRDP của tỉnh 9 tháng ước tăng 8,22% so với cùng kỳ; sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng khá, IIP tăng 15,01%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 17,55%;

⁴¹ Trong 9 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 335 vụ tai nạn giao thông, làm chết 256 người, bị thương 174 người (số vụ giảm 20%, số người chết giảm 16,6%, số người bị thương giảm 34,3%).

⁴² Trong 9 tháng, tỉnh đã cho phép 40 đoàn/149 người đi công tác, học tập và giải quyết việc riêng tại nước ngoài; tiếp nhận, giải quyết 298 đoàn/1.314 người đến làm việc tại tỉnh, trong đó có 909 người nước ngoài, phục vụ các hoạt động hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, giao lưu văn hóa và các sự kiện lớn của tỉnh.

xuất khẩu tăng 6,25% và vượt kịch bản; vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước tăng 16,02%. Sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định, du lịch tiếp tục tăng trưởng cao, góp phần duy trì các động lực tăng trưởng của tỉnh.

Công tác huy động nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và tháo gỡ các điểm nghẽn tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Hoạt động thu hút đầu tư có chuyển biến; việc rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, giải phóng mặt bằng và tháo gỡ vướng mắc về đất đai, khoáng sản, vật liệu xây dựng được đẩy mạnh. Hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư, thương mại và quảng bá hình ảnh địa phương được tăng cường; nhiều sự kiện có quy mô lớn được tổ chức, góp phần kết nối đối tác, mở rộng thị trường và quảng bá sản phẩm, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giáo dục và đào tạo được bảo đảm, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95,2% dân số, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 97,34%. Chuyển đổi số, cải cách hành chính và phân cấp, phân quyền tiếp tục được đẩy mạnh; mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từng bước vận hành ổn định. Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, tăng trưởng kinh tế 9 tháng thấp hơn kịch bản đề ra (*KBTT*: 9,16%). Đối chiếu các chỉ tiêu ngành, lĩnh vực cho thấy áp lực chủ yếu tập trung ở đầu tư - xây dựng, sản xuất điện và tiến độ hình thành một số năng lực sản xuất mới. Kết quả thực hiện giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương còn có chênh lệch.

Việc huy động và chuyển hóa các nguồn lực thành vốn thực hiện, khối lượng đầu tư, năng lực sản xuất và giá trị tăng thêm còn chậm. Tổng vốn đầu tư thực hiện chưa đạt kịch bản; giải ngân đầu tư công, giải phóng mặt bằng và tiến độ triển khai một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu; một số dự án ngoài ngân sách có quy mô lớn, được kỳ vọng tạo động lực tăng trưởng nhưng khối lượng thực hiện còn thấp. Việc xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài và các vướng mắc về đất đai, đầu tư, xây dựng tuy đã có chuyển biến nhưng chưa hoàn thành, làm chậm quá trình đưa các nguồn lực đã huy động vào nền kinh tế.

Thu ngân sách nhà nước còn chịu áp lực, nhất là thu tiền sử dụng đất; tiến độ khai thác một số nguồn thu từ đất chưa đạt yêu cầu do thủ tục liên quan chưa hoàn thành hoặc chưa thu hút được nhà đầu tư. Khả năng huy động nguồn lực đầu tư nước ngoài còn hạn chế; 9 tháng chưa phát sinh dự án FDI mới, vốn FDI thực hiện giảm mạnh so với cùng kỳ.

Một số lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường và hoạt động của chính quyền

địa phương 02 cấp còn hạn chế. Một số bệnh truyền nhiễm còn diễn biến phức tạp; cơ sở vật chất giáo dục, hạ tầng thu gom, xử lý chất thải tại một số địa bàn chưa đồng bộ. Năng lực tổ chức thực hiện giữa các xã, phường chưa đồng đều; việc tiếp nhận, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ mới được phân cấp, chuyển giao còn lúng túng. Chất lượng và tính đồng bộ của số liệu phục vụ theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cấp xã còn hạn chế, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, dự báo và điều hành.

3. Nguyên nhân chủ yếu

- **Nguyên nhân khách quan:** Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, thị trường một số sản phẩm còn biến động; thời tiết, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy điện. Một số dự án đầu tư quy mô lớn có thời gian chuẩn bị dài, phải thực hiện đồng thời nhiều thủ tục về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng nên chưa thể sớm hình thành khối lượng đầu tư và năng lực sản xuất mới.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Công tác dự báo, lượng hóa khả năng đóng góp của một số ngành, lĩnh vực và dự án khi xây dựng kịch bản có nội dung chưa sát với khả năng thực hiện, nhất là đối với sản xuất điện, tiến độ hình thành năng lực mới và khối lượng xây dựng. Việc tháo gỡ vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn chậm; tiến độ giải ngân và chuyển các nguồn lực đã huy động thành vốn thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương có thời điểm chưa chặt chẽ; việc xác định trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm đầu ra của một số nhiệm vụ chưa cụ thể. Bên cạnh đó, khối lượng nhiệm vụ phân cấp, phân quyền và chuyển giao cho địa phương lớn, trong khi năng lực tổ chức thực hiện giữa các địa phương chưa đồng đều, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

Qua rà soát, nguyên nhân cốt lõi là tốc độ chuyển hóa các nguồn lực và động lực tăng trưởng thành kết quả thực tế chưa đáp ứng yêu cầu. Nguồn lực đầu tư, đất đai, các dự án đã thu hút và năng lực sản xuất dự kiến bổ sung chưa được chuyển hóa kịp thời thành vốn thực hiện, khối lượng xây dựng và năng lực tăng thêm; trong khi các khu vực đạt và vượt kịch bản chưa tạo đủ dư địa bù đắp phần thiếu hụt của công nghiệp - xây dựng. Đây là vấn đề cần tập trung khắc phục trong 3 tháng cuối năm để khai thác hiệu quả các nguồn lực đã huy động, thu hẹp khoảng cách với kịch bản và phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu năm 2026.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Với quyết tâm hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã đề ra, UBND tỉnh xác định phải tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt trong quý IV, khai thác tối đa dư địa của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đẩy nhanh chuyển hóa các nguồn lực thành kết quả thực tế, phấn đấu tăng trưởng GRDP cả

năm đạt từ 10,02% trở lên. Trong đó chú trọng các nội dung trọng tâm sau:

1. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh. Rà soát toàn bộ nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2026, nhất là các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các nghị quyết chiến lược của Trung ương; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và thời hạn hoàn thành, hạn chế tối đa chuyển nhiệm vụ sang năm 2027. Đồng thời, chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công và chương trình công tác năm 2027.

2. Tập trung cao nhất cho mục tiêu tăng trưởng và huy động các nguồn lực phát triển. Bám sát diễn biến sản xuất, đầu tư, thị trường và số liệu thống kê để kịp thời cập nhật giải pháp điều hành; tập trung thúc đẩy công nghiệp - xây dựng, nhất là sản xuất điện, công nghiệp chế biến, chế tạo, tiến độ đầu tư, xây dựng và các dự án có khả năng tạo năng lực mới; đồng thời khai thác tối đa dư địa từ nông nghiệp, thương mại, du lịch, xuất khẩu, vận tải, tín dụng và các ngành dịch vụ. Đẩy nhanh chuyển vốn đăng ký, cam kết đầu tư và các dự án đã được chấp thuận thành vốn thực hiện, khối lượng xây dựng và năng lực sản xuất thực tế.

3. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình, dự án và giải phóng mặt bằng. Tập trung xử lý dứt điểm các vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, tái định cư, vật liệu xây dựng; đôn đốc tiến độ theo từng chủ đầu tư, dự án, kịp thời điều chuyển vốn từ dự án giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân tốt. Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác tháo gỡ các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài theo yêu cầu “6 rõ”; đẩy nhanh xử lý, khai thác hiệu quả tài sản công, cơ sở nhà, đất dồi dư, đưa các nguồn lực đang tồn đọng vào phục vụ phát triển.

4. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; khai thác hiệu quả các nguồn thu. Rà soát từng nguồn thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đấu giá, giao đất, cho thuê đất và các nguồn thu từ đất; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên nhiệm vụ đầu tư phát triển, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp thiết. Chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu, bảo đảm cân đối ngân sách các cấp.

5. Phát triển sản xuất, kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các FTA. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận vốn, đất đai, lao động, công nghệ và thị trường; đẩy nhanh thủ tục đối với các dự án đủ điều kiện, nhất là các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, công nghiệp chế biến sâu, năng lượng, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, logistics và du lịch.

6. Tổ chức sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả, gắn với thị trường và chế biến sâu. Chủ động chăm sóc, thu hoạch các cây trồng chủ lực; tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, chất lượng nông sản; thúc đẩy liên kết nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp, chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm, nhất là sầu riêng, cà phê và các sản phẩm có sản lượng lớn vào cuối năm. Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai và bảo đảm an toàn hồ, đập.

7. Tiếp tục phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và hạ tầng phục vụ tăng trưởng. Bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, lưu thông hàng hóa; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và kích cầu tiêu dùng cuối năm. Phát huy hiệu quả các sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội để thu hút khách; tăng cường liên kết tour, tuyến, điểm đến, dịch vụ lưu trú, vận tải và mua sắm; nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và hiệu quả khai thác các lợi thế về biển, văn hóa, sinh thái, nông nghiệp và cộng đồng.

8. Tập trung hoàn thiện quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và phát triển đô thị. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan; đẩy nhanh lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết phục vụ thu hút đầu tư. Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc về đất đai, khoáng sản, vật liệu xây dựng; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; tăng cường bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh các chương trình phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội.

9. Bảo đảm các nhiệm vụ văn hóa - xã hội, an sinh xã hội, giáo dục và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, việc làm và bảo hiểm; chuẩn bị tốt các điều kiện chăm lo đời sống Nhân dân dịp cuối năm. Tổ chức tốt năm học 2026-2027, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất giáo dục, nhất là khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư y tế, an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình chăm sóc, khám sức khỏe Nhân dân.

10. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình chuyển đổi số; phát triển, kết nối, khai thác dữ liệu dùng chung, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, kiểm

tra, giám sát; rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

11. Tăng cường quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình nội địa, ngoại biên, biên giới đất liền, vùng trời, vùng biển và không gian mạng; bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng. Tăng cường quản lý, bảo vệ biên giới, phòng, chống khai thác IUU; triển khai các đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục triển khai thực chất các chương trình hợp tác quốc tế, ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư, thương mại, viện trợ và quảng bá hình ảnh tỉnh.

B. CÁC HẠN CHẾ, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ THÁO GỖ THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, vướng mắc; trong đó có những tồn tại kéo dài qua nhiều thời kỳ và một số nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách, pháp luật cần tiếp tục được Trung ương xem xét, hướng dẫn, hoàn thiện. UBND tỉnh báo cáo và kính đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm, phối hợp và kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

1. Về cơ chế, chính sách phù hợp với không gian phát triển mới của tỉnh

Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đã tạo cơ sở pháp lý để địa phương triển khai một số chính sách về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; phân cấp, ủy quyền và huy động nguồn lực phục vụ phát triển thành phố Buôn Ma Thuột.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, quy mô và không gian phát triển của tỉnh Đắk Lắk đã có sự thay đổi lớn, kết nối khu vực Tây Nguyên với duyên hải và không gian biển; đồng thời bổ sung các tiềm năng, lợi thế về cảng biển, logistics, công nghiệp, năng lượng, du lịch và kinh tế biển bên cạnh các thế mạnh về nông nghiệp, công nghiệp chế biến và dịch vụ. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu tổ chức lại không gian phát triển, tăng cường kết nối hạ tầng giữa khu vực phía Tây và phía Đông, huy động nguồn lực lớn hơn và hình thành các động lực tăng trưởng mới. Vì vậy, cần tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù hiện hành để xác định những chính sách đã phát huy hiệu quả cần tiếp tục kế thừa, đồng thời làm rõ những vấn đề mới cần nghiên cứu, bổ sung cho phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Do đó, đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm, phối hợp với tỉnh

trong quá trình tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 72/2022/QH15; trên cơ sở kết quả tổng kết, phản ánh với Quốc hội, Chính phủ những vấn đề phát sinh từ thực tiễn và kiến nghị kế thừa, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đã phát huy hiệu quả; đồng thời nghiên cứu bổ sung các cơ chế, chính sách cần thiết, phù hợp với quy mô, tiềm năng, lợi thế và không gian phát triển mới của tỉnh Đắk Lắk, tạo điều kiện huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

2. Về định hướng phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên

Khu kinh tế Nam Phú Yên có vị trí quan trọng trong không gian phát triển phía Đông của tỉnh, gần với cảng biển, các khu công nghiệp và hệ thống giao thông kết nối với khu vực Tây Nguyên. Việc khai thác hiệu quả khu vực này có ý nghĩa đối với hình thành chuỗi liên kết công nghiệp - cảng biển - logistics, tạo điều kiện mở rộng thị trường, giảm chi phí vận chuyển hàng hóa của khu vực phía Tây, đồng thời phát triển công nghiệp, dịch vụ và kinh tế biển.

Hiện tỉnh đang nghiên cứu định hướng phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên theo mô hình khu kinh tế đặc biệt. Đây là mô hình mới, việc triển khai phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chí, điều kiện, trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật. Theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 14698/BTC-KTĐP ngày 18/9/2026, pháp luật hiện hành đã quy định tiêu chí đối với khu kinh tế đặc biệt; đồng thời cơ quan có thẩm quyền đang xây dựng quy định chi tiết về trình tự, thủ tục công nhận khu kinh tế đặc biệt. Sau khi các quy định hướng dẫn được ban hành đầy đủ, đây sẽ là cơ sở để địa phương nghiên cứu, triển khai các bước tiếp theo.

Do đó, đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm theo dõi quá trình hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về khu kinh tế đặc biệt; kịp thời phản ánh, kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, tạo cơ sở để tỉnh nghiên cứu, đánh giá đầy đủ các điều kiện và xây dựng Đề án phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên theo mô hình khu kinh tế đặc biệt khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định.

3. Về đầu tư Dự án đường bộ cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT.23)

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, yêu cầu kết nối khu vực phía Tây với khu vực phía Đông của tỉnh trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng để khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Hiện nay, kết nối giao thông giữa khu vực Tây Nguyên với duyên hải, cao tốc Bắc - Nam phía Đông và hệ thống cảng biển còn hạn chế; thời gian và chi phí vận chuyển hàng hóa còn lớn, ảnh hưởng đến khả năng khai thác lợi thế của các khu vực trong tỉnh. Theo đó, Dự án đường bộ cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT.23), giai đoạn 1 được tỉnh xác định là công trình giao thông có tính chất liên vùng, có vai trò kết nối trực tiếp khu vực Tây Nguyên với duyên hải, cao tốc Bắc - Nam phía Đông và hệ thống cảng biển; qua đó tạo điều kiện vận chuyển hàng hóa, phát triển công nghiệp, logistics, du lịch

và tăng cường liên kết giữa các vùng động lực của tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 871/TTg-KTTH ngày 24/7/2026, tỉnh Đắk Lắk đã rà soát, lựa chọn và đăng ký Dự án đường bộ cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT.23), giai đoạn 1 là dự án trọng điểm, liên vùng thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 và đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ 10.000 tỷ đồng. Theo ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ đang tổng hợp danh mục dự án trọng điểm, liên vùng do các địa phương đề xuất, trong đó có tỉnh Đắk Lắk, để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Do đó, kính đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm, có ý kiến với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quá trình xem xét, lựa chọn danh mục các dự án trọng điểm, liên vùng giai đoạn 2026-2030, ưu tiên lựa chọn Dự án đường bộ cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT.23), giai đoạn 1 và hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Trung ương theo đề xuất của tỉnh, tạo điều kiện sớm hình thành trục giao thông chiến lược kết nối Tây Nguyên với duyên hải và hệ thống cảng biển, phát huy hiệu quả không gian phát triển mới của tỉnh.

4. Về cơ chế, chính sách và nguồn lực phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới

Đắk Lắk là tỉnh có địa bàn rộng, đông đồng bào dân tộc thiểu số, có khu vực biên giới đất liền và nhiều địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Những năm qua, Trung ương và tỉnh đã quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo, giải quyết đất ở, nhà ở, đất sản xuất và cải thiện đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, kết quả phát triển giữa các địa bàn còn có chênh lệch; nhu cầu đầu tư hạ tầng và thực hiện các chính sách an sinh tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới còn lớn. Trong quá trình triển khai các chính sách, một số địa phương gặp vướng mắc do quỹ đất để bố trí đất ở, đất sản xuất còn hạn chế; một số định mức hỗ trợ chưa đáp ứng chi phí thực tế; việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng thụ hưởng cần nguồn kinh phí tương đối lớn. Hạ tầng giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, y tế và hạ tầng số tại một số địa bàn chưa đồng bộ. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo tại cấp xã tăng lên, trong khi năng lực và số lượng cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại một số địa bàn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

Trên cơ sở đó, kính đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền xem xét:

- Về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển: Đề nghị xem xét, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu (giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, y tế, hạ tầng số) và đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm nhằm giảm

nghèo bền vững. Đặc biệt, đối với tỉnh Đắk Lắk (có 51/102 xã thuộc khu vực III), đề nghị quan tâm, ưu tiên phân bổ bổ sung nguồn vốn từ ngân sách trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác (ngoài Chương trình mục tiêu quốc gia) để đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu.

- Về hoàn thiện thể chế, pháp luật: Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách về dân tộc, tôn giáo đảm bảo tính đồng bộ với pháp luật hiện hành. Đồng thời, cần sớm nghiên cứu, xây dựng và ban hành Luật về công tác dân tộc nhằm thể chế hóa toàn diện chủ trương của Đảng, tạo hành lang pháp lý ổn định, quy định rõ thẩm quyền, nghĩa vụ và cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Về chính sách đất đai cho đồng bào DTTS: Đề nghị quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS. Đồng thời, đề nghị xem xét, giao Chính phủ ban hành cơ chế hỗ trợ hoặc miễn 100% các khoản phí, lệ phí liên quan đến công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng thụ hưởng, giúp người dân sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý.

- Về công tác tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: Đề nghị nghiên cứu, ban hành các chính sách đặc thù về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng đồng bào DTTS và miền núi; đặc biệt chú trọng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao và phát triển đội ngũ cán bộ là người DTTS tại chỗ. Đồng thời, xem xét có cơ chế giao thêm biên chế chuyên trách làm công tác dân tộc, tôn giáo đối với các địa bàn trọng điểm, vùng lõi đồng bào DTTS sinh sống nhằm giảm áp lực công việc hành chính ở cơ sở và đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

5. Về hoàn thiện pháp luật đất đai và xử lý các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện tồn đọng, kéo dài

Tình hình khiếu nại, khiếu kiện trên địa bàn tỉnh thời gian qua cơ bản được kiểm soát; nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài đã được tập trung rà soát, giải quyết. Tuy nhiên, một số vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng và đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường vẫn còn phức tạp. Nhiều vụ việc phát sinh từ nhiều năm trước, trải qua nhiều thời kỳ áp dụng chính sách, pháp luật khác nhau; hồ sơ, tài liệu có trường hợp bị thất lạc, thiếu hoặc không đầy đủ, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị và nhiều đối tượng nên việc xác minh, xác định căn cứ pháp lý và giải quyết dứt điểm còn mất nhiều thời gian. Một số vụ việc đã được giải quyết theo quy định và quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại, gửi đơn đến nhiều cơ quan, nhiều cấp mà không có tình tiết, chứng cứ mới.

Đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường, đây là vấn đề tồn tại qua

hiều giai đoạn, gắn với quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, giao khoán đất và vườn cây, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân và đồng bào dân tộc thiểu số. Trên địa bàn tỉnh còn một số doanh nghiệp được sắp xếp, đổi mới từ các nông, lâm trường hoạt động chưa hiệu quả; việc quản lý, sử dụng đất và xử lý quan hệ giữa doanh nghiệp với người nhận khoán còn phát sinh tranh chấp, khiếu kiện phức tạp. Một số nội dung vượt thẩm quyền xử lý của địa phương, cần có giải pháp tổng thể và cơ sở pháp lý thống nhất để xử lý.

Bên cạnh đó, một số quy định về quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường còn vướng mắc trong thực hiện. Trong đó, quy định về lập phương án sử dụng đất đối với diện tích thu hồi từ các công ty nông, lâm nghiệp tại khoản 2 Điều 181 Luật Đất đai năm 2024 còn phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ đưa quỹ đất vào quản lý, sử dụng, giải quyết chính sách đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Đồng thời, một số quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến việc xử lý đất lâm nghiệp, quản lý, bảo vệ rừng và thu hút đầu tư.

Kính đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương:

- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đất đai, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, nhất là cơ chế xử lý các vụ việc có tính chất lịch sử, phát sinh qua nhiều thời kỳ, hồ sơ không đầy đủ và các vụ việc đã được giải quyết đúng quy định, quyết định giải quyết đã có hiệu lực nhưng công dân tiếp tục khiếu nại, khiếu kiện mà không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới; bảo đảm vừa giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, vừa bảo đảm đầy đủ quyền khiếu nại, tố cáo hợp pháp của công dân.

- Nghiên cứu phương án tổng thể xử lý các tồn tại trong quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường khu vực Tây Nguyên, gắn việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp với xử lý đất đai, hợp đồng giao khoán và giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện; có cơ chế xử lý đối với các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả và diện tích đất sử dụng không hiệu quả, tạo điều kiện đưa quỹ đất về địa phương quản lý, sử dụng theo quy định, ưu tiên giải quyết nhu cầu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất.

- Trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp, rà soát quy định tại khoản 2 Điều 181 Luật Đất đai năm 2024 và các quy định có liên quan đến quản lý, sử dụng đất thu hồi từ các công ty nông, lâm nghiệp; bảo đảm thống nhất giữa pháp luật về đất đai, lâm nghiệp và đầu tư, tạo cơ sở pháp lý để xử lý quỹ đất có nguồn gốc nông, lâm trường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết chính sách đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số và đưa đất vào khai thác, sử dụng hiệu quả.

6. Về công tác thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh

Việc tổ chức thi hành một số bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật còn gặp vướng mắc, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Một số quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và pháp luật có liên quan chưa thực sự phù hợp với thực tiễn, chưa quy định đầy đủ cách thức tổ chức thi hành đối với những bản án yêu cầu cơ quan hành chính thực hiện thủ tục quản lý nhà nước theo pháp luật chuyên ngành; giữa cơ quan xét xử và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, hoặc giữa các cấp xét xử, có trường hợp còn có cách hiểu, áp dụng pháp luật khác nhau.

Bên cạnh đó, sau sắp xếp đơn vị hành chính và kết thúc hoạt động của cấp huyện, việc chuyển giao hồ sơ, tài liệu và bản án hành chính trong một số trường hợp chưa đầy đủ, trong khi cấp xã phải tiếp nhận khối lượng lớn hồ sơ, nhiệm vụ mới, ảnh hưởng đến tiến độ rà soát và tổ chức thi hành. Một số bản án chưa thể thi hành dứt điểm do chưa bố trí được kinh phí bồi thường hoặc tổng mức đầu tư của dự án không còn đủ nguồn để thực hiện nghĩa vụ phát sinh theo bản án. Pháp luật cũng chưa quy định cụ thể trình tự xử lý trường hợp bản án yêu cầu cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người được thi hành án không thực hiện đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định.

Để nâng cao hiệu quả công tác chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành các bản án hành chính, kính đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương:

- Về hoàn thiện quy định pháp luật về thi hành án hành chính: Đề nghị nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án; nhất là đối với những bản án hành chính có nội dung yêu cầu cơ quan hành chính thực hiện các thủ tục quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án: Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng người được thi hành án không thực hiện hoặc không thể thực hiện đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai theo hướng quy định rõ trình tự, thủ tục, cơ chế đặc thù về việc cấp lại hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trực tiếp theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, không bắt buộc thực hiện lại từ đầu toàn bộ thủ tục

hành chính cấp Giấy chứng nhận thông thường trong trường hợp người được thi hành án không chủ động nộp hồ sơ.

- Về kinh phí thực hiện các bản án hành chính liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung hoặc có hướng dẫn cụ thể về nguồn và cơ chế bố trí kinh phí để thực hiện phần nghĩa vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phát sinh theo bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp dự án đã kết thúc, đã quyết toán, bị tạm dừng hoặc tổng mức đầu tư của dự án không còn đủ để thực hiện khoản kinh phí bổ sung theo nội dung bản án. Việc có cơ chế xử lý thống nhất đối với các trường hợp này sẽ tạo điều kiện cho địa phương có cơ sở pháp lý và nguồn kinh phí để tổ chức thi hành dứt điểm các bản án hành chính, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án.

- Về quy định người đại diện của Chủ tịch UBND trong tổ tụng hành chính: Đề nghị nghiên cứu, đánh giá để sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 theo hướng người bị kiện là người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể ủy quyền cho các cá nhân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương khi đại diện tham gia tố tụng nhằm đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với yêu cầu tổ chức, điều hành của chính quyền địa phương.

7. Về công tác tham gia tố tụng đối với các vụ án hành chính

Hiện nay, trong nhiều vụ án hành chính, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp tham gia tố tụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND, Chủ tịch UBND. Tuy nhiên, đối với các vụ việc mà quyết định, hành vi hành chính phát sinh từ quá trình kiểm tra, xác minh, xử lý trực tiếp của cơ quan Công an, Thanh tra hoặc cơ quan chuyên môn khác, Sở Tư pháp không phải là cơ quan trực tiếp thực hiện nên có thể không nắm đầy đủ diễn biến vụ việc, tài liệu, chứng cứ và quá trình xử lý ngay từ đầu. Trong khi đó, cán bộ, công chức thuộc cơ quan Thanh tra, Công an lại không thuộc trường hợp được làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo điểm c khoản 2 Điều 61 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Quy định này dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm người tham gia tố tụng có đầy đủ thông tin, tài liệu và kiến thức thực tiễn về vụ việc để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời chưa tạo được cơ chế để cơ quan trực tiếp thực hiện vụ việc chịu trách nhiệm đầy đủ trong việc cung cấp hồ sơ, giải trình và phối hợp tham gia tố tụng.

Để tháo gỡ vướng mắc cho địa phương trong quá trình tham gia tố tụng đối với các vụ án hành chính, kính đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quan tâm, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương nghiên cứu hoàn thiện Luật Tổ tụng hành chính theo hướng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan trực tiếp thực hiện, tham mưu ban hành hoặc tổ chức thực hiện quyết định, hành vi

hành chính trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, giải trình và cử người có chuyên môn tham gia phối hợp tổ tụng; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của cơ quan được giao bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND, Chủ tịch UBND, bảo đảm người tham gia tố tụng có đầy đủ thông tin và điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh phục vụ buổi làm việc với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH_{phg}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Nhuận Byă